TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HS-ST
Ngày 23/ 4/ 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Hà Công Nghiệp
2. Bà Hoàng Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở UBND xã Nà Bủng, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên, xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Sùng Thị L sinh ngày 07 tháng 02 năm 1969 tại tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú: Bản H, xã N, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 011169002902; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Sáu C (đã chết) và con bà Mùa Thị S (đã chết); Bị cáo Sùng Thị L có chồng Giàng Páo G (đã chết), có 08 con lớn nhất 36 tuổi nhỏ nhất 15 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Sùng Thị L bắt tạm giữ từ ngày 25 tháng 12 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 đến nay, có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo Sùng Thị L: Ông Hồ A Dế
Nơi thường trú: Bản H, xã N, tỉnh Điện Biên.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị L: Ông Lường Văn Bình trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2025 bị cáo Sùng Thị L đi bộ một mình từ nhà lên khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản H, xã N, tỉnh

Điện Biên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến nơi bị cáo Sùng Thị L gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ). Qua trao đổi, người đàn ông đã bán cho bị cáo Sùng Thị L 01(một) gói Heroine và 01(một) viên ma túy tổng hợp với giá 300.000đồng. Mua được ma túy, bị cáo Sùng Thị L cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ quay về nhà. Hồi 12 giờ 15 phút ngày 25 tháng 12 năm 2025, khi bị cáo Sùng Thị L đi đến khu vực bản H, xã N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Nà Bủng, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 Cơ quan cảnh sát điều tra cùng với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng;

- Khối lượng ma túy M1: 1,53gam thu giữ của Sùng Thị L.
- Khối lượng ma túy M2: 0,09gam thu giữ của Sùng Thị L.

Bản kết luận giám định số: 1251/KL-KTHS ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận.

- Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Sùng Thị L ký hiệu M1 có khối lượng: 1,53gam là chất ma tuý: Loại Heroine; Ký hiệu M2 có khối lượng: 0,09gam là chất ma túy loại Methamphetamine.
- Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKSKV5 ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên đã truy tố Sùng Thị L để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025. Xử phạt bị cáo Sùng Thị L từ: **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù đến: **03** (ba) năm **09** (chín) tháng tù. Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án còn lại sau giám định: Khối lượng: 1,32gam Heroine và 0,05gam Methamphetamine.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị L không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều 136

BLTTHS; đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 249 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326 của UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Sùng Thị L nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 25 tháng 12 năm 2025, khi bị cáo Sùng Thị L đi đến khu vực bản H, xã N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Nà Bủng, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Sùng Thị L đang cầm trên tay trái khối lượng: 1,53gam Heroine và 0,09gam Methamphetamine là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi tàng trữ trái phép khối lượng: 1,53gam Heroine và 0,09gam Methamphetamine nhằm mục sử dụng của Sùng Thị L. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Sùng Thị L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

1.*"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm"*.

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên truy tố bị cáo Sùng Thị L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ, trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị

cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Sùng Thị L thấy: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào.Trong qúa trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Sùng Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị L từ: **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù đến: **03** (ba) năm **09** (chín) tháng tù.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS có căn cứ nên được áp dụng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội do đó HĐXX chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi đã bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo Sùng Thị L. Do không biết tên, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh làm rõ. Do đó HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 1,32gam Heroine và 0,05gam Methamphetamine là vật chứng vụ án.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Sùng Thị L có giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã cấp. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện

theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

1.**Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2.**Về hình phạt**: Xử phạt bị cáo Sùng Thị L: **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25 tháng 12 năm 2025.

3.**Về vật chứng vụ án**: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng: 1,32gam Heroine và 0,05gam Methamphetamine; 01 túi nilon và 01 mảnh nilon là vật chứng vụ án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 BLTTHS. Bị cáo Sùng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 4 năm 2026).

Nơi nhận:
- Phòng GĐ -TT, KT-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HS – LLTư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; người bào chữa;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Giàng A Bách

Các thành viên **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hà Công Nghiệp Hoàng Thị Trang Giàng A Bách